

THÔNG BÁO

**V/v danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2,
kỳ tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 2121/KH-UBND ngày 11/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023; Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023;

Sau khi tổ chức thi vòng 1 theo quy định, Hội đồng tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023 thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2: Danh sách thí sinh theo phòng thi được ban hành kèm theo Thông báo này.

2. Thời gian, địa điểm, nội dung, hình thức thi vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành)

- Thời gian: Chiều ngày **06/01/2024** (tập trung vào lúc 13 giờ 00).

- Địa điểm: Khu A1, Trường Đại học Quảng Nam (số 102, đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam).

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Hình thức: Thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).

3. Một số lưu ý đối với thí sinh

- Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ (địa chỉ: sonoivu.quangnam.gov.vn), đồng thời gửi đến từng thí sinh đủ điều kiện dự thi qua đường bưu điện (theo địa chỉ đã ghi trong bì thư kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển). Trường hợp thí sinh chưa nhận được thông báo (bản giấy) thì chủ động dự thi theo thời gian, địa điểm nêu trên. Thí sinh sử dụng thẻ dự thi đã được phát để dự thi vòng 2.

- Thí sinh thường xuyên theo dõi Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ để cập nhật kịp thời các thông báo liên quan đến kỳ tuyển dụng. Mọi thông tin phản hồi

liên quan đến kỳ tuyển dụng vui lòng liên hệ qua số điện thoại: 0235.3810.435 để được giải đáp.

Hội đồng tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023 thông báo đề thí sinh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng;
- Công an tỉnh (p/hợp);
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Quảng Nam;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các thí sinh đủ điều kiện dự thi;
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - PHÒNG THI 01

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		Lĩnh vực dự tuyển
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	
1	008	Đinh Đức	Bình	23/01/1991		Đất đai
2	009	Đinh Văn	Blum	10/5/1990		Đất đai
3	010	Arâl Thị	Côn		19/5/1994	Đất đai
4	011	Bríu	Kiên	10/5/1989		Đất đai
5	012	Alăng	Lệ	11/8/2000		Đất đai
6	013	Bhling Nguyễn	Lưn	06/7/1988		Đất đai
7	014	Alăng	Plếu	10/02/1990		Đất đai
8	015	Alăng	Sinh	21/4/1996		Đất đai
9	021	Bhling	Đôn	01/6/1993		Kinh tế, hạ tầng
10	022	Bnướch Kỳ Y	Hảo		30/9/2000	Kinh tế, hạ tầng
11	024	Zorâm	Nhiều	08/5/1995		Kinh tế, hạ tầng
12	025	Poloong	Ní	16/7/1996		Kinh tế, hạ tầng
13	054	Alăng Thị	Châu		05/8/1998	Ngoại vụ
14	055	BNướch	Hà	16/03/1991		Ngoại vụ
15	056	Chrum	Hoàng	17/11/1999		Ngoại vụ
16	057	Cơ Lâu Thị Kim	Loan		02/4/1996	Ngoại vụ
17	058	Tơ Ngôl	Náo	04/4/1999		Ngoại vụ
18	059	Coor	Nhung		06/6/1999	Ngoại vụ
19	060	Bling	Nhường	10/10/1990		Ngoại vụ
20	062	Hiên Thị	Tuyết		07/7/1997	Ngoại vụ
21	063	Alung	Úc		28/3/1999	Ngoại vụ

Danh sách này có 21 người./.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - PHÒNG THI 02

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		Lĩnh vực dự tuyển
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	
1	018	Alăng Thị	Hà		24/10/1992	Giáo dục
2	026	Coor Thị	Bằng		01/6/1999	Lao động và Xã hội
3	030	Đình Văn	Đua	12/6/1996		Lao động và Xã hội
4	033	Zơ Râm Thị	Khẩn		20/10/1998	Lao động và Xã hội
5	034	Alăng Thị	Liên		20/6/1997	Lao động và Xã hội
6	035	Bh'ling Thị	Lý		20/4/1999	Lao động và Xã hội
7	036	Bríu Thị	Mên		23/12/1997	Lao động và Xã hội
8	037	Bríu Thị	Nếp		26/3/2000	Lao động và Xã hội
9	038	Hôih Thị	Ngân		19/6/2000	Lao động và Xã hội
10	039	Ríah	Nhô	18/3/1990		Lao động và Xã hội
11	041	Alăng	Nhung		22/7/2000	Lao động và Xã hội
12	042	Tơ Ngôn	Phiên		10/01/1999	Lao động và Xã hội
13	045	Ta Rương Thị	Rị		01/02/1999	Lao động và Xã hội
14	046	Tơ Ngól	Sáu	24/4/1994		Lao động và Xã hội
15	047	Hiên Thị	Thiện		21/02/1997	Lao động và Xã hội
16	048	Nguyễn Văn	Thợ	30/4/1999		Lao động và Xã hội
17	049	Zơ Râm Thị	Thúy		16/3/1996	Lao động và Xã hội
18	050	Hồ Thị	Tô		21/8/1999	Lao động và Xã hội
19	051	Hôih	Tùng	05/3/2000		Lao động và Xã hội
20	052	Lê Thị	Vân		03/3/2000	Lao động và Xã hội
21	053	Phạm Thị	Vân		08/9/1991	Lao động và Xã hội

Danh sách này có 21 người./.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - PHÒNG THI 03

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		Lĩnh vực dự tuyển
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	
1	005	Alăng Thị	Phổ		12/11/2000	Văn phòng
2	006	Hiên	Thiết	20/12/1997		Văn phòng
3	007	Zơ Râm Thị	Trao		18/08/1997	Văn phòng
4	066	Zơ Râm	Bền		13/01/2000	Văn phòng
5	067	Alăng Thị	Bích		04/5/1998	Văn phòng
6	069	Hiên	Chư		19/01/1997	Văn phòng
7	070	A Rất	Chung		04/11/1997	Văn phòng
8	071	Zơ Râm	Cơ	07/10/1992		Văn phòng
9	072	Đình Thành	Đạt	12/8/1995		Văn phòng
10	073	Hà Hồng	Dương		06/02/1999	Văn phòng
11	074	A Viết	Hải	22/8/1999		Văn phòng
12	075	Alăng	Hàn	11/9/1996		Văn phòng
13	076	Bùi Nguyên	Hạnh		12/12/1996	Văn phòng
14	077	Bríu	Hùng	13/7/1995		Văn phòng
15	078	Kring	Hươn	01/4/1994		Văn phòng
16	079	Phạm Văn	Hữu	07/10/1998		Văn phòng
17	081	Bhnróch	Lịnh		21/02/1996	Văn phòng
18	082	Nguyễn Thị Kim	Luyện		23/7/2000	Văn phòng
19	083	Hiên	Mến	16/4/2000		Văn phòng
20	084	Arát Xuân	Ngọc	14/02/2000		Văn phòng
21	085	Zơ Rum Thị	Nhị		08/12/2000	Văn phòng

Danh sách này có 21 người./.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - PHÒNG THI 04

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		Lĩnh vực dự tuyển
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	
1	001	Alăng Thị	Hoa		05/01/1997	Văn hóa
2	004	Alăng	Thìn	02/6/1994		Văn hóa
3	019	Hồ Văn	Roi	06/5/1987		Kế toán
4	020	Hồ Thị	Thắm		29/4/1991	Kế toán
5	064	Alăng	Broi	17/8/1997		Thông tin
6	065	Đặng Bảo	Linh		23/6/1998	Thông tin
7	086	Poloong	Nơ	25/05/1998		Văn phòng
8	087	Hồ Thị	Phụng		02/3/1998	Văn phòng
9	088	Tangôn	Phương	20/11/2000		Văn phòng
10	089	Alăng	Quang	05/9/2000		Văn phòng
11	090	Brao	Sang	02/10/1998		Văn phòng
12	091	Poloong	Sanh	23/12/1995		Văn phòng
13	092	Un	Sáu	27/11/1997		Văn phòng
14	093	Hồ Sót	Sun	14/5/1999		Văn phòng
15	094	Bhling An	Tâm		26/7/1998	Văn phòng
16	095	Arâl	Tép	30/5/1998		Văn phòng
17	096	Brao Thị	Thành		13/02/2000	Văn phòng
18	097	Hồ Thị	Thị		28/02/2000	Văn phòng
19	098	Hiên Minh	Thông	16/01/1997		Văn phòng
20	100	Zơ Râm	Linh		20/11/1995	Văn thư
21	101	Tơ Ngôl	Nhường	25/01/1984		Xây dựng

Danh sách này có 21 người./.